

Số: 570 /QĐ-HCQG

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần
và Chương trình bổ sung kiến thức dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ
ngành Quản lý kinh tế, mã số 8310110**

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

Căn cứ Quyết định số 05/2018/QĐ-TTg ngày 23/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Hành chính Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện ngày 25/02/2020;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý đào tạo Sau Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần và Chương trình bổ sung kiến thức dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế, mã số 8310110 của Học viện Hành chính Quốc gia.

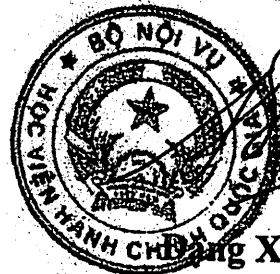
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Những quy định có liên quan do Học viện ban hành trước đây trái với Quyết định này được bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng ban Ban Quản lý đào tạo Sau đại học, Trưởng các khoa chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Ma*

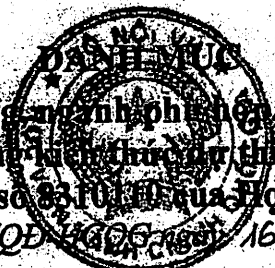
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc Học viện;
- Lưu: VT, SDH.

GIÁM ĐỐC



Loan
Đặng Xuân Hoan



Ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần
và Chương trình bổ sung kiến thức cho đào tạo trình độ thạc sĩ
ngành Quản lý kinh tế, mã số 831010 qua Học viện Hành chính Quốc gia
(Kèm theo Quyết định số : 570 /QĐ-HHQG ngày 16/03/ 2020 của Giám đốc Học viện)

1. Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần

a) Ngành đúng, ngành phù hợp

TT	Mã số	Tên ngành
1.	7310101	Kinh tế
2.		Những ngành có nội dung chương trình đào tạo đại học khác biệt dưới 10% so với nội dung chương trình khối kiến thức ngành của ngành Kinh tế (chuyên ngành Quản lý kinh tế) của trường Đại học Thương mại.

b) Ngành gần

TT	Mã số	Tên ngành
1.	7310102	Kinh tế chính trị
2.	7310104	Kinh tế đầu tư
3.	7310105	Kinh tế phát triển
4.	7310106	Kinh tế quốc tế
5.	7310107	Thống kê kinh tế
6.	7310108	Toán kinh tế
7.		Những ngành có nội dung chương trình đào tạo đại học khác biệt từ 10% đến 40% so với nội dung chương trình khối kiến thức ngành của ngành Kinh tế (chuyên ngành Quản lý kinh tế) của trường Đại học Thương mại như: <ul style="list-style-type: none"> - Quản trị kinh doanh; - Marketing; - Bất động sản; - Kinh doanh quốc tế; - Kinh doanh thương mại; - Thương mại điện tử; - Tài chính – Ngân hàng; - Bảo hiểm; - Kế toán; - Kiểm toán;

		<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý nhà nước (Chuyên ngành QLNN về kinh tế); - Quản lý nhà nước (Chuyên ngành Quản lý tài chính công); - Kinh tế nông nghiệp; - Kinh tế tài nguyên thiên nhiên; - Kinh tế vận tải; - Kinh tế xây dựng; - Kinh tế công nghiệp - ...
--	--	---

Ghi chú: Học viện Hành chính Quốc gia sẽ kiểm tra bằng điểm đại học của thí sinh khi nộp hồ sơ để xác định tỷ lệ khác biệt của khối kiến thức ngành.

2. Chương trình bổ sung kiến thức

a) *Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành đúng, ngành phù hợp:*

Không phải học bổ sung kiến thức.

b) *Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành gần: học 4 học phần sau:*

TT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Kinh tế học	02
2	Kinh tế phát triển	01
3	Quản lý nhà nước về kinh tế	02
4	Quản lý tài chính công	02

mlb